

Phụ lục
DANH SÁCH TÍNH NĂNG DỊCH VỤ PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN
(Kèm theo Công văn số /TTYT-TCHC ngày /2024)

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
I	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)	
1	Đăng nhập	Chức năng cho phép người dùng sử dụng được cấp tài khoản trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi được phân công theo phân quyền tài khoản.
2	Trang chủ	Chức năng cho phép người dùng truy cập vào trang chủ của bệnh viện để kiểm tra các thông báo được bộ phận chức năng nhập thông tin thông báo trên hệ thống.
3	Đăng xuất	Chức năng cho phép người sử dụng thoát khỏi hệ thống khi đã đăng nhập trước ấy.
4	Thiết lập khoa/ phòng	Chức năng cho phép người sử dụng thiết lập vào các khoa/phòng để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi khoa phòng đã định nghĩa trên hệ thống như: khám bệnh, điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, thu viện phí, thực hiện cls, kê thuốc.....
5	Đổi mật khẩu	Chức năng cho phép người sử dụng thay đổi mật khẩu đăng nhập mặc định, thay đổi định kỳ hoặc thay đổi khi đăng nhập bị lộ để đảm bảo an toàn bảo mật trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống.
6	Quản lý khoa	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thêm mới, thay đổi thông tin danh mục khoa tại bệnh viện có thể bổ sung hoặc chỉnh sửa danh mục khoa tại bệnh viện.
7	Quản lý phòng	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi hoặc thêm thông tin danh mục phòng theo khoa.
8	Quản lý nhân viên	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục nhân viên của bệnh viện.
9	Quản lý người dùng	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục người dùng thêm mới hoặc thay đổi thông tin đăng nhập cho các nhân viên vào hệ thống.
10	Danh mục cấu hình	Chức năng cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình luồng quy trình trên hệ thống.
11	Thêm mới cấu hình nhân viên.	Chức năng cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình áp dụng đối với từng nhân viên truy cập vào hệ thống.
12	Danh mục cấu hình nhân viên.	Chức năng cho phép nhân viên đăng nhập vào hệ thống cấu hình một số thông tin có trong danh mục cấu hình để thiết lập mặc định các giá trị trên các màn hình nghiệp vụ khi có nhu cầu.
13	Hệ thống menu	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin chức năng trên menu phân quyền cho nhóm người dùng truy cập vào hệ thống.
14	Phân quyền chức năng menu	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin truy cập các màn hình nghiệp vụ cho nhóm người dùng được khai báo trên hệ thống.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
15	Quyền dữ liệu phòng, kho	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền cấu hình các thông tin khoa/ phòng/ kho, loại điều trị, đối tượng bệnh nhân cho nhóm quyền dữ liệu. Chức năng bao gồm các tính năng:
16	Phân quyền dữ liệu người dùng	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi nhóm quyền dữ liệu của người dùng được phép truy cập vào hệ thống.
17	Tra logs người dùng	Chức năng cho phép quản trị viên xem các hành động mà người dùng thực hiện theo nhu cầu
18	Tra logs danh mục hệ thống	Chức năng cho phép quản trị viên xem các hành động mà người dùng thực hiện theo nhu cầu
19	Tra logs phân hệ được	Chức năng cho phép quản trị viên xem các hành động mà người dùng thực hiện theo nhu cầu
20	Giám sát hệ thống	Chức năng cho phép quản trị viên xem các hành động mà người dùng thực hiện theo tiêu chí giám sát
II Quản lý danh mục dùng chung		
1	Danh mục quản lý địa danh	Chức năng cho phép quản lý, thay đổi thông tin địa danh mục bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh tại bệnh viện.
2	Danh mục bệnh viện	Chức năng cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi thông tin về danh mục các cơ sở y tế của BHYT. Danh sách bệnh viện sẽ áp dụng trong tiếp nhận bệnh nhân có giấy chuyển tuyến, mã kcbbd hoặc sử dụng trong giấy chuyển tuyến đi cơ sở khác của bệnh viện.
3	Danh mục loại bệnh ICD	Chức năng cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục loại bệnh ICD theo quy định của BHYT.
4	Danh mục đối tượng BHYT	Chức năng cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục các đầu thẻ trong danh mục thẻ BHYT cấp phát thẻ cho người dân, thông tin gồm về tỷ lệ thanh toán, tỷ lệ hưởng tiền vận chuyển của bệnh nhân.
5	Danh mục dân tộc	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi danh mục dân tộc theo quy định của nhà nước. Danh mục dân tộc trên hệ thống là danh mục theo quy định chung nên khi thay đổi cần phải thực tế theo quy định của nhà nước.
6	Danh mục mã nhóm dịch vụ	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục mã nhóm dịch vụ trong bệnh viện. Mã nhóm dịch vụ tương ứng với các màn hình danh mục tương ứng trên hệ thống.
7	Danh mục công ty	Chức năng cho phép quản trị viên thêm xóa tên công ty nhằm mục đích bổ sung sử đổi danh mục công ty thể hiện trên mục chọn giấy nghỉ hưởng BHXH

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
8	Danh mục tài khoản công, công được	Chức năng cho phép quản trị viên quản lý được các tài khoản mật khẩu, cập nhật mới, bổ sung điều chỉnh tài khoản mật khẩu có liên thông đơn thuốc quốc gia, liên thông công được quốc gia đối với nhà thuốc lên công được quốc gia.
9	Danh mục phương pháp vô cảm	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục. Mã danh vụ tương ứng
10	Danh mục mã loại hình KCB	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục, mã loại hình theo quy định.
11	Danh mục đối tượng KCB	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục đối tượng theo quy định.
12	Danh mục chế độ chăm sóc	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục, mã số chế độ chăm sóc theo nhu cầu của đơn vị.
13	Danh mục khám bệnh	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục công khám theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, gói khám bệnh...
8	Danh mục Xét nghiệm	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục xét nghiệm theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa...
9	Danh mục thực hiện xét nghiệm	Chức năng cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các chỉ số con của xét nghiệm. Chức năng quản lý các thông tin chỉ số con, giá trị cận trên, cận dưới, đơn vị, mã dùng chung theo quy định của BHYT, thứ tự thực hiện và hiển thị trên giao diện và phiếu in.
10	Danh mục chẩn đoán hình ảnh	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục chẩn đoán hình ảnh theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa...
12	Danh mục thực hiện CĐHA	Chức năng cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các chỉ số con của xét nghiệm. Chức năng quản lý các thông tin chỉ số con, giá trị cận trên, cận dưới, đơn vị, mã dùng chung theo quy định của BHYT, thứ tự thực hiện và hiển thị trên giao diện và phiếu in.
11	Danh mục mẫu kết quả thực hiện	Chức năng cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ người được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục mẫu kết quả thực hiện danh mục chẩn đoán hình ảnh Các mẫu được tạo ra có thể thực hiện phân quyền chung theo nhóm hoặc theo dịch vụ.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
12	Danh mục phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục phẫu thuật thủ thuật theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa...
13	Danh mục Suất ăn	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại viện.
14	Danh mục vận chuyển	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục vận chuyển mà bệnh viện chuyển đến khi chuyển viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, khoảng cách di chuyển để cập nhật lại giá tiền thanh toán khi cập nhật giá xăng...
15	Danh mục giá xăng	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin giá xăng theo chu kỳ của bộ tài chính. Khi thay đổi giá xăng hệ thống sẽ tự động tính và cập nhật lại giá xăng trong danh mục vận chuyển để tính tiền cho bệnh nhân theo quy định.
16	Danh mục ngày giường	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên tài chính, phòng kế hoạch được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục ngày giường điều trị mà bệnh viện được phê duyệt. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa,....
17	Danh mục phụ thu	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục phụ thu theo quy định của viện. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu thêm tại các ca phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
18	Danh mục thu khác	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục thu khác theo quy định của viện. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu ngoài danh mục khám chữa bệnh theo quy định tại.
19	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi cấu hình thứ tự ưu tiên phòng thực hiện của dịch vụ, đối với phòng thực hiện thì thứ tự ưu tiên sẽ là: phòng thiết lập, phòng của khoa, đến số thứ tự thiết lập.
20	Danh mục dịch vụ có điều kiện	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi, bổ sung danh mục dịch vụ có điều kiện
21	Danh mục buồng bệnh	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi bổ sung danh mục buồng bệnh tùy theo nhu cầu mở rộng thu hẹp vị trí các buồng bệnh.
22	Danh mục khoa bác sĩ	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục khoa phòng và bác sĩ để bác sĩ thực hiện khám và điều trị ở nhiều phòng trong bệnh viện.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
21	Danh mục loại nhóm DV	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên tại bệnh viện có thể khai báo và định nghĩa các danh mục báo cáo riêng cho cơ sở y tế mà dữ liệu không thể xử lý bằng mã nhóm trong danh mục cái dịch vụ, thuốc, vật tư. Lưu ý, các mã nhóm báo cáo sẽ luôn mặc định theo 1 mã báo cáo nhất định theo đơn vị.
22	Danh mục nhóm dịch vụ	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên tại bệnh viện khai báo ra các mã nhóm báo cáo cần thực hiện trên báo cáo tổng kê của đơn vị. Các nhóm dịch vụ sẽ tương ứng với các trường cần tổng kê trên báo cáo. Nhóm dịch vụ báo cáo sẽ được maps vào loại nhóm dịch vụ báo cáo để phân loại và lọc dữ liệu.
23	Danh mục Loại Bệnh án	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên bệnh viện thực hiện quản lý, thay đổi thông tin các loại bệnh án mà bệnh viện thực hiện điều trị theo quy định.
24	Danh mục mã máy	Chức năng cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên bệnh viện được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin mã máy các máy thực hiện các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh xét nghiệm trên hệ thống để gửi hồ sơ lên cổng BHXH.
25	Danh mục dịch vụ mã máy	Chức năng cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các dịch vụ theo máy thực hiện.
26	Danh mục kho	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin về danh mục kho, cấu hình liên kết các kho trong bệnh viện.
27	Danh mục loại thuốc vật tư	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục loại thuốc, vật tư của bệnh viện. Chức năng cho phép cấu hình loại xuất theo phiếu, theo hạn..
28	Danh mục nhà cung cấp	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin nhà cung cấp thuốc trong bệnh viện.
29	Danh mục hoạt chất	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin hoạt chất, mã hoạt chất theo quy định của BHYT.
30	Danh mục biệt dược	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục biệt dược theo quy định.
31	Danh mục đường dùng	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục đường dùng theo quy định của BHYT. Chức năng còn quản lý mã đường dùng trong xml 4210 thanh toán cổng BHXH.
31	Danh mục đơn vị tính	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục đơn vị tính đúng theo quy định của BHYT, BHXH.
32	Danh mục nước sản xuất	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục nước sản xuất, cung ứng thuốc cho đơn vị.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
33	Danh mục hãng sản xuất	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục hãng sản xuất.
34	Danh mục thuốc - vật tư	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên, thủ kho quản lý danh mục thuốc, vật tư, hóa chất đang sử dụng vào công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện theo quyết định của BHYT, sở y tế và BHXH áp dụng cho đơn vị được khai báo. Danh mục còn quản lý thông tin mã dùng chung, tên dùng chung, nhóm, thông tin thanh toán ... để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán cho bệnh nhân.
35	Hội đồng kiểm nhập	Chức năng cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi hội đồng kiểm nhập, hội đồng kiểm kê trong nhập kho nhà cung cấp.
III	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh	
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại công, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện...
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại bệnh viện mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành.
3	Nhập thông tin sinh tồn	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn.
4	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm ... theo yêu cầu của bệnh nhân
5	Chỉ định thu khác	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay...
6	Danh sách xét nghiệm	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống.
7	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống.
8	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
9	Danh sách phiếu thu khác	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống.
10	Cập nhật công khám/ phòng khám	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giảm tải cho các phòng khám.
11	Xóa bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh khi chưa thực hiện khám tại các phòng khám.
12	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
13	Kiểm tra thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã sổ BHXH của người bệnh.
	In ấn	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu khám bệnh (STT) - In phiếu CLS chung - In mã vạch
IV	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú	
IV.1	Khám bệnh ngoại trú	
1	Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ ở các phòng khám kiểm tra và thăm khám cho bệnh nhân theo số thự tự được sinh sau khi tiếp nhận vào phòng khám.
2	Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin chi tiết được hiển thị trên màn hình để bác sĩ kiểm tra nhanh.
3	Danh sách xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng.
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng.
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu Thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
7	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
8	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển người bệnh được chỉ định. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
9	Thông tin viện phí	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin thanh toán, thông tin loại hình thanh toán, số tiền của bệnh nhân khi thực hiện khám chữa bệnh tại thời điểm kiểm tra.
10	Bắt đầu khám	Chức năng cho phép bác sĩ bấm chuyển trạng thái từ chờ khám sang đang khám để nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân.
11	Khám bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân, xem thông tin kết quả cận lâm sàng và thực hiện các xử trí theo nghiệp vụ khám chữa bệnh.
12	Hỏi bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin hỏi bệnh của bệnh nhân.
13	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện chỉ định cls cho bệnh nhân.
14	Tạo phiếu thuốc từ kho	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện kê thuốc điều trị cho bệnh nhân từ kho.
15	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng xuất thuốc tủ trực khi khám cho bệnh nhân.
16	Tạo phiếu vật tư từ kho	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê đơn vật tư cho bệnh nhân từ kho vật tư.
17	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng xuất vật tư trong tủ trực cho bệnh nhân.
18	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Chức năng cho phép bác sĩ kê đơn thuốc ngoài danh mục thuốc được cấp phát tại bệnh viện và in đơn cho bệnh nhân tự mua để kết hợp điều trị.
19	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.
20	Tạo đơn thuốc đông y	Chức năng cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng:
21	Xử trí	Chức năng cho phép bác sĩ xử trí khám bệnh cho bệnh nhân khi thực hiện khám xong: - Xử trí chuyển viện - Xử trí nhập viện - Xử trí điều trị ngoại trú - Xử trí tử vong - Xử trí hẹn khám
22	Chuyển phòng khám	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện chuyển khám chuyên khoa cho bệnh nhân khám thêm.
23	Tai nạn thương tích	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
24	Phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu vận chuyển cho bệnh nhân chuyển viện bằng xe của viện hoặc xe xã hội hóa.
25	Đổi phòng khám	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi phòng khám của bệnh nhân theo yêu cầu hoặc phân tải bệnh nhân trên hệ thống.
26	Nghỉ BHXH	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.
27	In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:
		- In Giấy ra viện của bệnh nhân
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân
		- In giấy hẹn khám của bệnh nhân
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân
		- In phiếu điều trị của bệnh nhân
		- In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân
		- In đơn thuốc của bệnh nhân
		- In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân
		- In bệnh lịch của bệnh nhân
		- In bìa bệnh án khi nhập viện
		- In các phiếu vào viện
		- In xét nghiệm chung
		- In tách bảng kê theo khoa
		- In giấy chứng nhận thương tích
		- In biên bản hội chẩn
		- In chứng nhận thương tích
		- In giấy nghỉ hưởng BHXH
	Chức năng khác	- Xuất XMK Checkin
28	Lịch sử khám / điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân đến khám tại bệnh viện và có tên trên phẩm mềm.
29	Lịch sử theo đợt điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ thông tin liên quan tới bệnh án của bệnh nhân trong đợt khám và điều trị hiện tại.
30	Lịch sử cổng BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
31	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán.
32	Quản lý thông tin hành chính	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉnh sửa các thông tin liên quan tới bệnh nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cá nhân, người giám hộ
IV.2	Quản lý hành chính điều trị ngoại trú	

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ	Chức năng cho phép giao diện thông tin điều trị của bệnh nhân trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Hiển thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách công khám	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
6	Danh sách phiếu thu khác	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay...
7	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
8	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
9	Điều trị ngoại trú	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám.
10	Tạo phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
11	Tạo phiếu công khám.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
12	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám... khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
13	Tạo phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền dịch cho bệnh nhân.
14	Tạo phiếu truyền máu	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
15	Tạo phiếu vật tư	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
16	Tạo phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
18	Lịch sử Bệnh Án	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
19	Lịch sử Bệnh Nhân	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại bệnh viện trên hệ thống ghi nhận.
20	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán.
21	Kê ngày giường	Chức năng cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.
22	Kết thúc BA	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của bệnh viện.
23	Mở bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện yêu cầu mở bệnh án khi đã kết thúc trước đó trong phạm vi xử lý cho phép.
24	Xem thông tin bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân.
25	Lịch sử cổng BHXH	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
26	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
27	In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:
		- In Giấy ra viện của bệnh nhân
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân
		- In giấy hẹn khám của bệnh nhân
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân
		- In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân
		- In phiếu điều trị của bệnh nhân
		- In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân
		- In đơn thuốc của bệnh nhân
		- In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân
		- In bệnh lịch của bệnh nhân
		- In bìa bệnh án khi nhập viện
		- In các phiếu vào viện
		- In xét nghiệm chung
		- In giấy chứng nhận thương tích
		- In biên bản hội chẩn
		- In giấy nghỉ hưởng BHXH
IV.3	Quản lý điều trị ngoại trú	
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Chức năng cho phép giao diện thông tin điều trị của bệnh nhân trên màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách tờ điều trị	Chức năng cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
3	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
7	Danh sách phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
8	Danh sách phiếu hội chẩn	Chức năng cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn...
9	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tủ trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
11	Danh sách phiếu truyền máu	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
13	Danh sách phiếu phản ứng thuốc	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng:
14	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:
15	Bệnh án chung/ khám bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
16	Nhập thông tin bệnh án chung	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng tại khoa thực hiện kiểm tra, chỉnh sửa thông tin bệnh án chung của bệnh nhân trong thăm khám ban đầu của bác sĩ.
17	Bệnh án điều trị Ngoại trú	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin và in mẫu hồ sơ bệnh án số hóa theo quy định.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
18	Sơ kết điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của bệnh viện.
19	Tóm tắt bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.
20	Tạo tờ điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.
21	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.
22	Tạo phiếu hội chẩn	Chức năng cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.
23	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.
24	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm tử vong khi có xử trí tử vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
25	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.
26	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Chức năng cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.
27	Tạo phiếu thuốc từ kho	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.
28	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấp cứu....
29	Tạo phiếu trả thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
30	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.
31	Tạo phiếu vật tư	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
32	Tạo phiếu vật tư tủ trực	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.
33	Quản lý phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
34	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Chức năng cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục bệnh viện hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
35	Tạo phiếu hao phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
36	Tạo phiếu VT hao phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
37	Tạo đơn thuốc đông y	Chức năng cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân.
38	Lịch sử theo cổng BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
39	Kết thúc khám chuyên khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt điều trị kết hợp từ khoa khác chuyển đến để hoàn tất đợt điều trị kết hợp cho bệnh nhân.
40	Khám chuyên khoa phòng khám	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị.
41	Lịch sử khám chuyên khoa	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại.
42	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán.
43	Quản lý tai nạn thương tích	Chọn xử trí, nhập thông tin tai nạn thương tích cho người bệnh
44	Lịch sử điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại bệnh viện trên hệ thống ghi nhận.
45	Lịch sử bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
46	Tai nạn thương tích	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.
47	Quản lý thông tin lịch hẹn	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.
48	Nghỉ BHXH	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.
49	Xử trí điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện....
50	Xử trí chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.
51	Xử trí tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.
52	In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:
		- In Giấy ra viện của bệnh nhân
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân
		- In giấy hẹn khám của bệnh nhân
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
		- In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân
		- In phiếu điều trị của bệnh nhân
		- In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân
		- In đơn thuốc của bệnh nhân
		- In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân
		- In bìa bệnh án khi nhập viện
		- In các phiếu vào viện
		- In xét nghiệm chung
		- In tách bảng kê theo khoa
		- In giấy chứng nhận thương tích
		- In biên bản hội chẩn
		- In giấy nghỉ hưởng BHXH
V	Quản lý dược (vật tư)	
1	Quản lý thuốc vật tư thầu	Chức năng cho phép kế toán dược, dược sĩ, thủ kho quản lý và kiểm tra thông tin thầu của đơn vị theo các quyết định trúng thầu.
2	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các thuốc từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập.
3	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các vật tư từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập.
4	Nhập xuất thuốc từ kho khác	Chức năng cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển thuốc để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống.
5	Nhập xuất vật tư từ kho khác	Chức năng cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển vật tư để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống.
6	Xuất hủy thuốc	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép.
7	Xuất hủy vật tư	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép.
8	Xuất khác thuốc	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm....mà không phải xuất cho bệnh nhân.
9	Xuất khác vật tư	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm....mà không phải xuất cho bệnh nhân.
10	Nhập khác thuốc	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện nhập thuốc vào hệ thống để tái sử dụng.
11	Nhập khác vật tư	Chức năng cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện nhập vật tư vào hệ thống để tái sử dụng.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
12	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác	Chức năng cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trữ hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển thuốc giữa các kho với nhau.
13	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác	Chức năng cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trữ hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa các kho với nhau.
14	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực	Chức năng cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu tổng hợp bù từ các khoa khi xuất cho bệnh nhân, phiếu bổ sung hoặc phiếu hoàn trả từ các tủ trực để duyệt điều chuyển, luân chuyển thuốc giữa kho và tủ trực cho khoa quản lý hoặc giữa các tủ trực với nhau.
15	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực	Chức năng cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu tổng hợp bù từ các khoa khi xuất cho bệnh nhân, phiếu bổ sung hoặc phiếu hoàn trả từ các tủ trực để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa kho và tủ trực cho khoa quản lý hoặc giữa các tủ trực với nhau.
16	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho thuốc	Chức năng cho phép quản lý kho dược, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa...
17	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư	Chức năng cho phép quản lý kho dược, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa...
18	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân	Chức năng cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú theo xử trí cấp toa cho về của bác sĩ.
19	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân	Chức năng cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú khi kê vật tư sử dụng cho bệnh nhân theo quy trình quản lý khám chữa bệnh tại viện.
20	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú	Chức năng cho phép thủ kho của các kho nội trú duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả thuốc thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện theo yêu cầu từ khoa.
21	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú	Chức năng cho phép thủ kho của các kho vật tư duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả vật tư thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện theo yêu cầu từ khoa.
22	Duyệt phát thuốc ngoại trú	Chức năng cho phép các thủ kho đánh dấu đơn thuốc đã được phát cho bệnh nhân.
23	Duyệt phát thuốc nội trú	Chức năng cho phép các thủ kho đánh dấu các phiếu lĩnh, phiếu bù đã được phát cho khoa.
24	Quản lý kiểm kê	Chức năng cho phép thủ kho, kế toán dược tạo ra các đợt kiểm kê theo định kỳ của bệnh viện.
25	Tạo yêu cầu nhập bù thuốc	Chức năng cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược nhập bù thuốc trong trường hợp thuốc trên phần mềm ít hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
26	Nhập bù vật tư	Chức năng cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư nhập bù vật tư trong trường hợp vật tư trên phần mềm ít hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê.
27	Xuất thừa thuốc	Chức năng cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược xuất các thuốc thừa trong trường hợp thuốc trên phần mềm nhiều hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê.
28	Xuất thừa vật tư	Chức năng cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư xuất các vật tư thừa trong trường hợp vật tư trên phần mềm nhiều hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê.
29	Khóa lô thuốc	Chức năng cho phép thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược vào khóa 1 lô thuốc đang lưu hành tại viện nếu lô đó có vấn đề, khi khóa các khoa phòng không được lĩnh cho bệnh nhân nhằm đảm bảo số lượng của lô thuốc ấy được giữ nguyên cho tới khi có quyết định từ lãnh đạo viện.
30	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh	Chức năng cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược... Tra cứu thông tin phiếu nhập xuất theo mã đơn thuốc, phiếu lĩnh, phiếu nhập xuất giữa các kho.
31	Khóa danh sách kho	Chức năng cho phép quản trị viên, thủ kho, kế toán dược, nhân viên kho dược... vào khóa một kho để không thực hiện luân chuyển thuốc giữa các kho hoặc xuất thuốc cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
32	Import danh mục thuốc vật tư	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên bệnh viện thực hiện tạo danh mục thuốc vật tư trên hệ thống theo định dạng của phần mềm.
33	Import tồn đầu kỳ	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên bệnh viện thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới.
34	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc bệnh viện	Chức năng cho phép quản trị viên, nhân viên bệnh viện thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới.
35	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho	Chức năng cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên bệnh viện vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu.... của từng thuốc trong các kho của viện.
36	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực	Chức năng cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên bệnh viện vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu.... của từng thuốc trong các kho của viện.
37	Tra cứu thuốc vật tư tồn tủ trực	Chức năng cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên bệnh viện vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong tủ trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu.... của từng thuốc trong các kho của viện.
38	Tra cứu xuất nhập tồn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược... kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo nhập xuất tồn theo phạm vi của từng kho tra cứu.
39	Tra cứu thẻ kho	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược... kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo thẻ kho của từng thuốc, vật tư, hóa chất phạm vi của từng kho tra cứu.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
VI	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT	
1	Thu viện phí/Thanh toán	Chức năng cho phép kế toán bệnh viện thực hiện kiểm tra, thu phí chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân theo quy trình khám chữa bệnh tại bệnh viện.
2	Thu viện phí/Trốn viện	Chức năng cho phép kế toán bệnh viện đánh dấu bệnh nhân trốn viện và đưa vào sổ trốn viện của bệnh viện, khi bệnh nhân tới khám sẽ cảnh báo.
3	Thu viện phí/Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép kế toán bệnh viện tìm kiếm bệnh nhân để kiểm tra, thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới bệnh nhân.
4	Thu viện phí/Danh sách phiếu thu	Chức năng cho phép kế toán của bệnh viện kiểm tra lại các phiếu thu của bệnh nhân và thực hiện các nghiệp vụ liên quan.
6	Quản lý số phiếu thu, hóa đơn	Chức năng cho phép quản trị viên, kế toán thực hiện khai báo các sổ thu tương ứng theo nghiệp vụ được phân công trên hệ thống.
7	Danh sách phiếu thu	Chức năng hiển thị các phiếu thu, hóa đơn theo nhân viên, theo phòng được phân quyền trên hệ thống.
VII	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)	
1	Duyệt bhyt 4210-> 130 (4750)	Chức năng cho phép kế toán, nhân viên kế hoạch tổng hợp, người được phân công duyệt BHYT cho bệnh nhân để tổng hợp xml gửi lên cổng BHXH.
2	Xuất file bảo hiểm (4210) -> 130 (4750)	Chức năng cho phép kế toán, kế hoạch tổng hợp hoặc nhân viên được phân công thực hiện xuất file xml, xuất các file báo cáo 79, 80, 19, 20, 21 và 7980 chi tiết trên hệ thống để thực hiện gửi hoặc lưu thông tin.
3	Gửi bảo hiểm theo danh sách 4210-> 130 (4750)	Chức năng cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp, người được phân công thực hiện vào kiểm tra và gửi BHYT lên cổng bhyt theo danh sách đã duyệt.
4	Khóa số liệu (4210) -> 130 (4750)	Chức năng cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp thực hiện khóa các thông tin hồ sơ XML để tránh trường hợp gỡ bỏ hồ sơ để sửa, hoặc mở để sửa khi có sai sót.
5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đối tượng của bệnh nhân trong viện.
6	Chuyển thông tin bảo hiểm/Chuyển đối tượng	Chức năng cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đối tượng của bệnh nhân trong viện.
VIII	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng	
1	Chỉ định dịch vụ xét nghiệm	Chức năng cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ xét nghiệm cần phải kiểm tra các chỉ số xét nghiệm để xác định bệnh cho bệnh nhân.
2	Chỉ định dịch vụ chẩn đoán hình ảnh	Chức năng cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh cần phải kiểm tra các thông tin dưới dạng hình ảnh để xác định bệnh cho bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
3	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ phẫu thuật thủ thuật cần phải kiểm tra hoặc can thiệp vào quá trình khám chữa bệnh cho bệnh nhân để xác định bệnh, điều trị bệnh cho bệnh nhân.
IX	Quản lý kết quả cận lâm sàng	
1	Quản lý bệnh phẩm	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện theo dõi, quản lý thông tin bệnh phẩm của toàn viện gửi về thực hiện trên hệ thống.
2	Lấy mẫu bệnh phẩm	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện tiếp nhận mẫu của bệnh nhân để thực hiện trả kết quả hoặc thực hiện tiếp quy trình chạy mẫu từ máy ở quy trình tiếp theo.
3	Trả kết quả bệnh phẩm	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện kiểm tra thực hiện nhập kết quả từ các bệnh phẩm của bệnh nhân.
4	Quản lý sửa phòng thực hiện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện điều chuyển, phân phòng thực hiện các bệnh phẩm của bệnh nhân khi thực hiện.
X	Quản lý điều trị nội trú	
X.1	Quản lý hành chính nội trú	
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Chức năng cho phép giao diện thông tin điều trị của bệnh nhân trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách suất ăn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày.
5	Danh sách ngày giường	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân.
6	Danh sách công khám	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
9	Danh sách phiếu thu khác	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay...

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
11	Danh sách phiếu truyền máu	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
13	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
14	Tạo phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
15	Tạo phiếu công khám.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sô khám... khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định.
17	Tạo phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.
19	Tạo phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch.
20	Tạo phiếu truyền máu	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
21	Tạo phiếu vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
22	Tạo phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
23	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
24	Theo dõi chức năng sống	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiện thị và in dưới dạng biểu đồ
25	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị.
26	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám thai	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám thai cho bệnh nhân.
29	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đẻ	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi theo dõi sổ đẻ cho bệnh nhân.
33	Cấp giấy chứng sinh	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại bệnh viện.
35	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
36	Chuyển bác sĩ điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.
37	Lịch sử Bệnh Án	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
38	Lịch sử điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại bệnh viện trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau:
39	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán.
40	Thông tin viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh.
41	Lập phiếu tạm ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghị phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị.
42	Kê ngày giường	Chức năng cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành. Chức năng gồm cả tính năng sau
43	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhằm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.
44	Lịch sử cổng BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
45	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
46	Kết thúc BA/ Mở BA	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc/Mở bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa
47	In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:
		- In Giấy ra viện của bệnh nhân
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân
		- In giấy hẹn khám của bệnh nhân
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân
		- In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân
		- In phiếu điều trị của bệnh nhân
		- In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân
		- In đơn thuốc của bệnh nhân
		- In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân
		- In bệnh lịch của bệnh nhân
		- In bìa bệnh án khi nhập viện
		- In các phiếu vào viện
		- In xét nghiệm chung

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
		- In tách bảng kê theo khoa
		- In giấy chứng nhận thương tích
		- In biên bản hội chẩn
		- In giấy nghỉ hưởng BHXH
X.2	Quản lý điều trị nội trú	
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Chức năng cho phép giao diện thông tin điều trị của bệnh nhân trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách tờ điều trị	Chức năng cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân.
5	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa. Chức năng cho phép xác định loại PT, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm...
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhân các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao.
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mổ xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định.
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật.
		- In phiếu phẫu thuật thủ thuật
		- In giải trình phụ thu
		- In chứng nhận phẫu thuật thủ thuật

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài thực hiện phẫu thuật thủ thuật.
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau:
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện in các vật tư đi kèm trong ekip.
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật.
18	Danh sách phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
20	Danh sách phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.
21	Danh sách phiếu hội chẩn	Chức năng cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn...
22	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tử trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
23	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
24	Danh sách phiếu truyền máu	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
25	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
26	Danh sách phiếu phản ứng thuốc	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân.
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
29	Bệnh án chung/ khám bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết. Chức năng bao gồm các tính năng:
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết.
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng:
33	Sơ kết điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của bệnh viện. Chức năng bao gồm các tính năng:
34	Tóm tắt bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị.
35	Tạo tờ điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.
37	Tạo phiếu hội chẩn	Chức năng cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của BHYT.
41	Chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
42	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.
43	Thông tin tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân.
44	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Chức năng cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.
45	Tạo phiếu thuốc từ kho	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.
46	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cứu cấp....
47	Tạo phiếu trả thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
48	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.
49	Tạo phiếu vật tư	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
50	Tạo phiếu vật tư từ trực	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ từ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.
51	Quản lý phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
52	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Chức năng cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục bệnh viện hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.
53	Tạo phiếu hao phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
54	Tạo phiếu VT hao phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
55	Tạo đơn thuốc đông y	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày.
56	Tạo đơn thuốc/ vật tư ra viện	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân ra viện và in đơn thuốc/ vật tư ra viện cho bệnh nhân về nhà sử dụng.
59	Lịch sử theo cổng BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
63	Khám chuyên khoa phòng khám	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị.
64	Lịch sử khám chuyên khoa	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại.
65	Lịch sử điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại bệnh viện trên hệ thống ghi nhận.
66	Lịch sử bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng:
67	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán.
68	Tai nạn thương tích	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
69	Quản lý thông tin lịch hẹn	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.
70	Cấp giấy chứng sinh	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại bệnh viện.
71	Nghỉ BHXH	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.
72	Phiếu gây mê hồi sức	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định.
73	Nghỉ dưỡng thai	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên công BHXH.
74	Xử trí điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện....
75	Xử trí chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.
76	Xử trí tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.
77	In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
		- In Giấy ra viện của bệnh nhân
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân
		- In giấy hẹn khám của bệnh nhân
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân
		- In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân
		- In phiếu điều trị của bệnh nhân
		- In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân
		- In đơn thuốc của bệnh nhân
		- In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân
		- In bệnh lịch của bệnh nhân
		- In bìa bệnh án khi nhập viện
		- In các phiếu vào viện
		- In xét nghiệm chung
		- In giấy chứng nhận thương tích
		- In biên bản hội chẩn
		- In giấy nghỉ hưởng BHXH
X.3	Quản lý thuốc vật tư khoa điều trị	
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tử trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tử trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tử trực trước đó để bù vào tử trực người bệnh tại khoa phòng.
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tử trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tử trực nhưng đã có phiếu bù cho tử trực của khoa.
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tử trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tử trực nhưng đã có phiếu bù cho tử trực của khoa.
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tử trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác...
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tử trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác...
XI	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh	
1	Quản lý giường	Chức năng cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên khoa phòng quản lý thông tin phòng giường của khoa.
2	Thêm giường	Chức năng cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng... Thêm giường cho khoa để xếp giường cho bệnh nhân.
3	Xếp giường cho bệnh nhân.	Chức năng cho phép điều dưỡng, hành chính khoa thực hiện xếp giường cho bệnh nhân khi nhập viện, điều trị ngoại trú.
4	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện điều chuyển giường bệnh, phòng bệnh cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
5	Kê tiền giường	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng bệnh viện thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán.
6	Kê giường	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng bệnh viện thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán.
XII	Quản lý bệnh án	
1	Bệnh án Nội khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nội khoa, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nội khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
2	Bệnh án Nhi khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nhi khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nhi khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
3	Bệnh án Sản khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sản khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sản khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
4	Bệnh án Ngoại khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ngoại khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
5	Bệnh án Phụ khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phụ khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phụ khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
6	Bệnh án Truyền nhiễm	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là truyền nhiễm các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án truyền nhiễm và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
7	Bệnh án Sơ Sinh	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sơ sinh các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sơ sinh và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
8	Bệnh án Tâm Thần	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là tâm thần các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án tâm thần và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
9	Bệnh án Da Liễu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là da liễu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án da liễu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
10	Bệnh án Dinh Dưỡng - Phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
11	Bệnh án Huyết học - Truyền máu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là huyết học truyền máu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án huyết học truyền máu chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
12	Bệnh án Bỏng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bỏng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bỏng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
13	Bệnh án Ung Bướu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ung bướu các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ung bướu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
14	Bệnh án RHM	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
15	Bệnh án TMH	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là TMH các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án TMH và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
16	Bệnh án Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
17	Bệnh án Ngoại trú RHM	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
18	Bệnh án Ngoại trú TMH	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú TMH, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú TMH và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
19	Bệnh án YHCT Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án YHCT ngoại trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
20	Bệnh án YHCT Nội trú	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là YHCT Nội trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT Nội trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
21	Bệnh án Phá thai	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phá thai, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phá thai và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
22	Bệnh án Bệnh tay chân miệng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh tay chân miệng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bệnh tay chân miệng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
23	Bệnh án Mắt	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
24	Bệnh án Bán phần trước	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bán phần trước các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bán phần trước và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng in gồm:
25	Bệnh án Chấn thương mắt	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là chấn thương mắt các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án chấn thương mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
26	Bệnh án Đáy mắt	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là đáy mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án đáy mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
27	Bệnh án Glacom	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là glacom mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án glacom mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
28	Bệnh án lác, sụp mi	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án lác, sụp mi mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án lác, sụp mi mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
29	Bệnh án mắt TE	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án mắt TE, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt TE và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
30	Bệnh án phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
XIII	Báo cáo thống kê	

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
1	Hoạt động khám bệnh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu theo nghiệp vụ khám bệnh tương ứng tại chức năng báo cáo động.
2	Hoạt động điều trị	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ điều trị tương ứng tại chức năng báo cáo động.
3	Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ khám chữa bệnh theo ICD tương ứng tại chức năng báo cáo động.
4	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ vào viện- ra viện - chuyển viện tương ứng của cá khoa lâm sàng lấy số liệu tại chức năng báo cáo động.
5	Sổ phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
6	Sổ thủ thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip thủ thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
7	Sổ duyệt kế hoạch phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo kế hoạch thực hiện phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
8	Sổ xét nghiệm	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các bệnh phẩm à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS ấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
9	Sổ nội soi	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu nội soi à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS ấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
10	Sổ xét nghiệm vi sinh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu vi sinh à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS ấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.
11	Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT_19	Báo cáo các vật tư được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.
12	Thống kê thuốc thanh toán BHYT_20	Báo cáo các thuốc, máu và oxy được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.
13	Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT_21	Báo cáo các dịch vụ kỹ thuật, công khám, tiền giường được kê cho bệnh nhân phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.
14	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán_79	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú được bhyt chi trả theo các mẫu biểu tương ứng.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
15	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán 80	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân điều trị nội trú hoặc điều trị ban ngày được BHYT chi trả theo các mẫu biểu tương ứng.
16	Báo cáo công tác khoa Dược bệnh viện	Báo cáo thống kê công tác dược bệnh viện theo mẫu quy định.
17	Báo cáo sử dụng thuốc	Báo cáo thống kê số lượng thuốc được sử dụng trong bệnh viện theo mẫu quy định.
18	Báo cáo sử dụng hóa chất	Báo cáo thống kê số lượng hóa chất được sử dụng trong bệnh viện theo mẫu quy định.
19	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Báo cáo thống kê số lượng vật tư được sử dụng trong bệnh viện theo mẫu quy định.
1	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp vào nhà thuốc	Chức năng cho phép kế toán dược, nhân viên khoa dược, thủ kho, quản lý nhà thuốc nhập kho nhà cung cấp các mặt hàng cung ứng trong nhà thuốc theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau:
2	Nhập xuất thuốc từ nhà thuốc khác	Chức năng cho phép các kho nhà thuốc trong bệnh viện yêu cầu luân chuyển các thuốc giữa các nhà thuốc với nhau.
3	Duyệt dự trữ, hoàn trả thuốc từ nhà thuốc khác	Chức năng cho phép thủ kho của nhà thuốc thực hiện duyệt điều chuyển hoặc hoàn trả các phiếu được yêu cầu từ các kho nhà thuốc khác.
4	Quản lý đơn bán hàng	Chức năng cho phép nhân viên nhà thuốc thực hiện tìm kiếm đơn thuốc từ các khoa phòng, từ công dữ liệu y tế có kết nối hoặc tạo ra đơn thuốc cho bệnh nhân khi có nhu cầu mua.
5	Đồng bộ đơn thuốc về cổng dược	Chức năng cho phép đồng bộ các đơn thuốc đã bán nhưng chưa gửi lên cổng dược quốc gia.
6	Tra cứu thuốc bán theo ngày	Chức năng cho phép các nhân viên, quản lý, kế toán nhà thuốc tra cứu thông tin bán hàng theo thời gian.
XIV	Quản lý khoa/phòng cấp cứu	
XIV.1	Tiếp nhận cấp cứu	
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại cổng, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện...
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại bệnh viện mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành.
3	Nhập thông tin sinh tồn	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
4	In ấn	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế in hoặc in lại các giấy tờ theo quy định của bệnh viện tại chức năng tiếp nhận.
5	Chỉ định dịch vụ CLS	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các gói dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm ... theo yêu cầu của bệnh nhân
6	Chỉ định thu khác	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay...
7	Danh sách xét nghiệm	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
8	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
9	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
10	Danh sách phiếu thu khác	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ thu khác nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.
11	Danh sách hẹn khám	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin hoặc danh sách hẹn khám của các bệnh nhân đã phát sinh lịch hẹn ở các lần đăng ký khám chữa bệnh trước đó.
12	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể chụp ảnh, scan các ảnh giấy tờ của bệnh nhân để lưu trên hệ thống và có thể sử dụng để đối chiếu các lần khám sau
13	Cập nhật công khám / phòng khám	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giảm tải cho các phòng khám.
14	Xóa bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh.
15	In lại phiếu	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận in lại phiếu đăng ký khám theo yêu cầu của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
16	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
17	Check thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã số BHXH của người bệnh.
18	Chọn đối tượng bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xác định vào tiếp nhận đối tượng bệnh nhân theo phân vùng và thực hiện các phạm vi thanh toán viện phí ở các nghiệp vụ theo quy trình tiếp theo
19	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh cùng sử dụng phần mềm của VNPT khi được cấu hình
XIV.2 Khám bệnh cấp cứu		
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ	Chức năng cho phép giao diện thông tin điều trị của bệnh nhân trên màn hình LCD của khoa.
2	Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách công khám	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
6	Danh sách phiếu truyền máu	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
7	Danh sách phiếu thu khác	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay...
9	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
10	Điều trị ngoại trú	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám.
11	Tạo phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
12	Tạo phiếu công khám.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.
13	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ thu khác cho bệnh nhân nằm ngoài danh mục khám chữa bệnh.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
14	Tạo phiếu truyền máu	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
15	Tạo phiếu vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
16	Tạo phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
18	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.
19	Chuyển bác sĩ điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.
21	Lịch sử Bệnh Án	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
22	Lịch sử Bệnh Nhân	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại bệnh viện trên hệ thống ghi nhận.
23	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán
24	Kê ngày giường	Chức năng cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.
25	Kết thúc / mở BA	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc/ Mở BA đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của bệnh viện.
27	Xem thông tin bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân.
28	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.
29	Lịch sử cổng BH	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
30	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
XIV.3	Quản lý hành chính cấp cứu	
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Chức năng cho phép giao diện thông tin điều trị của bệnh nhân trên màn hình LCD của khoa.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
2	Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.
4	Danh sách suất ăn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày.
5	Danh sách ngày giường	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau:
6	Danh sách công khám	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân
9	Danh sách phiếu thu khác	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay...
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau:
11	Danh sách phiếu truyền máu	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
14	Tạo phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.
15	Tạo phiếu công khám.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám... khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.
17	Tạo phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
19	Tạo phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch.
20	Tạo phiếu truyền máu	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.
21	Tạo phiếu theo dõi ôxy	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá theo dõi bệnh nhân thở oxy trên giường bệnh.
22	Tạo phiếu vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
23	Tạo phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.
24	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.
25	Theo dõi chức năng sống	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiển thị và in dưới dạng biểu đồ.
26	Tạo kế hoạch chăm sóc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện lên kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân trong điều trị.
27	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị.
28	Cấp giấy chứng sinh	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại bệnh viện.
29	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp.
30	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.
32	Lịch sử Bệnh Án	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
33	Lịch sử điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại bệnh viện trên hệ thống ghi nhận.
34	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán.
35	Thông tin viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh.
36	Lập phiếu tạm ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghị phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị.
37	Kê ngày giường	Chức năng cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
38	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhằm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.
39	Lịch sử công BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
40	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.
41	Kết thúc BA/ Mở BA	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc/Mở bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa.
42	In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:
		- In Giấy ra viện của bệnh nhân
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân
		- In giấy hẹn khám của bệnh nhân
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân
		- In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân
		- In phiếu điều trị của bệnh nhân
		- In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân
		- In đơn thuốc của bệnh nhân
		- In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân
		- In bệnh lịch của bệnh nhân
		- In bìa bệnh án khi nhập viện
		- In các phiếu vào viện
		- In xét nghiệm chung
		- In giấy chứng nhận thương tích
		- In biên bản hội chẩn
		- In giấy nghỉ ốm
		- In giấy nghỉ hưởng BHXH
XIV.4	Điều trị bệnh nhân cấp cứu	
1	Danh sách bệnh nhân	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.
2	Thông tin hành chính	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:
3	Danh sách tờ điều trị	Chức năng cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
4	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
5	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
6	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
7	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa. Chức năng cho phép xác định loại PTTT, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm...
8	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhận các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao.
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mổ xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định.
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng: - In phiếu phẫu thuật thủ thuật - In phiếu chuyên khoa - In chứng nhận phẫu thuật thủ thuật
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài thực hiện phẫu thuật thủ thuật.
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân.
14	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật.
15	Danh sách phiếu chăm sóc	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.
16	Danh sách phiếu truyền dịch	Chức năng cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
17	Danh sách phiếu hội chẩn	Chức năng cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn...
18	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tử trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.
19	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu.
20	Danh sách phiếu truyền máu	Chức năng cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu của bệnh nhân.
21	Danh sách phiếu vận chuyển	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.
22	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.
23	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
24	Bệnh án chung/ khám bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.
25	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết.
26	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết.
27	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân.
28	Sơ kết điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của bệnh viện.
29	Tóm tắt bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị.
30	Tạo tờ điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.
31	Tạo phản ứng thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.
32	Tạo phiếu hội chẩn	Chức năng cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.
33	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.
34	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của BHYT.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
35	Chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
36	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm tử vong khi có xử trí tử vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.
37	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.
38	Thông tin tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân.
39	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Chức năng cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.
40	Tạo phiếu thuốc từ kho	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.
41	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cầu cứu....
42	Tạo phiếu trả thuốc	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
43	Tạo phiếu vật tư	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.
44	Tạo phiếu vật tư từ trực	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.
45	Quản lý phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.
46	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Chức năng cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục bệnh viện hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng
47	Tạo phiếu hao phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
48	Tạo phiếu VT hao phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.
49	Tạo đơn thuốc đông y	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày.
50	LS theo cổng BHYT	Chức năng cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.
51	Lịch sử điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại bệnh viện trên hệ thống ghi nhận.

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
52	Lịch sử bệnh án	Chức năng cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.
53	Thanh toán viện phí	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán.
54	Tai nạn thương tích	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích.
55	Quản lý thông tin lịch hẹn	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.
56	Cấp giấy chứng sinh	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại bệnh viện.
57	Nghỉ BHXH	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.
58	Phiếu gây mê hồi sức	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định.
59	Nghỉ dưỡng thai	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên công BHXH.
60	Xử trí điều trị	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện....
61	Xử trí chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.
62	Xử trí tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.
63	In ấn	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
		- In Giấy ra viện của bệnh nhân
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân
		- In giấy hẹn khám của bệnh nhân
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân
		- In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân
		- In phiếu điều trị của bệnh nhân
		- In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân
		- In đơn thuốc của bệnh nhân
		- In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân
		- In bìa bệnh án khi nhập viện
		- In các phiếu vào viện
		- In xét nghiệm chung
		- In giấy chứng nhận thương tích
		- In biên bản hội chẩn
		- In giấy nghỉ ốm
		- In giấy nghỉ hưởng BHXH

STT	Phân hệ/ chức năng	Mô tả chi tiết tính năng
XIV.5	Quản lý thuốc vật tư cấp cứu	
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tủ trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tủ trực	Chức năng cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực.	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác...
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực.	Chức năng cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác...